

Số: 375/2024/QĐST-HNGĐ

Đà Lạt, ngày 13 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 570/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Thân Đức L**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 87/5, đường Nguyễn A N, Phường 6, thành phố Đ L, tỉnh L Đ.

- *Bị đơn*: Bà **Phạm Thị Thanh T**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Số 115/5, đường Tô V D, Phường 6, thành phố Đ L, tỉnh L Đ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Thân Đức L và bà Phạm Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Thân Đức L và bà Phạm Thị Thanh T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ông Thân Đức L và bà Phạm Thị Thanh T thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung là Thân Thiên P, sinh ngày 31/01/2011 và Thân Tâm N, sinh ngày 16/5/2015 cho bà T có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo nguyện vọng của con. Về việc cấp dưỡng, ông L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung 10.000.000 đồng/tháng (Mười triệu đồng). Thời gian cấp

đường nuôi con kể từ tháng 09/2024 trở đi cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định pháp luật.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung:* Ông Thân Đức L và bà Phạm Thị Thanh T thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung:* Ông Thân Đức L và bà Phạm Thị Thanh T xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Ông Thân Đức L thỏa thuận nhận chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông L đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001057 ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- UBND thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Minh Hòa